TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG
Số: **404/**2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gò Công Đông, ngày 08 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 362/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa:

+ *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Mỹ L,** sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ *Bị đơn:* Anh **Trương Thụy V,** sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Mỹ L và anh Trương Thụy V.***

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ L và anh Trương Thụy V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Quỳnh N, sinh ngày 03/10/2011, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, lao động được. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh V được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, chị L và các thành viên gia đình chị L không được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- ***Về án phí:*** Chị L tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 45281 ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Như vậy, hoàn lại chị L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện GCĐ,
- CC. THADS huyện GCĐ,
- UBND xã T,
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh